

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 72/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH**Quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu***Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;**Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;**Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,**Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu.***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Quyết định này bao gồm: cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thương mại, đầu tư, sản xuất và các hoạt động kinh doanh khác trong khu kinh tế cửa khẩu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu kinh tế cửa khẩu là khu kinh tế được hình thành ở khu vực biên giới đất liền có cửa khẩu quốc tế hoặc cửa khẩu chính, cửa khẩu song phương và được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm cả khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị và khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu là khu vực địa lý có ranh giới xác định, được ngăn cách với lãnh thổ bên ngoài bằng hàng rào cứng (trừ khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị và khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, tỉnh Hà Tĩnh), có cổng và cửa ra vào bảo đảm điều kiện cho sự kiểm soát của cơ quan Hải quan và các cơ quan chức năng có liên quan, có cơ quan Hải quan giám sát, kiểm tra hàng hóa và phương tiện ra vào khu.

Khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu bao gồm: khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại công nghiệp, khu thương mại tự do và các khu có tên gọi khác được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, có quan hệ mua bán trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ VÀ TÍN DỤNG

Điều 4. Nguồn vốn đầu tư hạ tầng của ngân sách nhà nước

1. Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của khu kinh tế cửa khẩu được bố trí vốn từ nguồn vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương.

2. Ngân sách trung ương hỗ trợ các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu theo quy định tại Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ. Riêng trong giai đoạn 2013 - 2015, hỗ trợ tối thiểu 70% tổng nguồn vốn từ ngân sách trung ương trong kế hoạch hàng năm cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng các khu kinh tế cửa khẩu được lựa chọn để tập trung đầu tư phát triển theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Việc quản lý, sử dụng, quyết toán vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Vốn huy động

1. Dự án đầu tư tại khu kinh tế cửa khẩu được huy động vốn bằng việc phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật:

a) Đối với trái phiếu doanh nghiệp được Chính phủ bảo lãnh: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ

về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương; doanh nghiệp phải đảm bảo các điều kiện và thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Đối với trái phiếu chính quyền địa phương: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu của doanh nghiệp;

d) Toàn bộ số tiền thu được từ phát hành trái phiếu được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được đầu tư trực tiếp vào khu kinh tế cửa khẩu, kể cả việc áp dụng các hình thức xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), xây dựng - chuyển giao (BT), xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO) và đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

3. Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các dự án xây dựng công trình dịch vụ tiện ích, công cộng cần thiết của khu kinh tế cửa khẩu được đưa vào danh sách dự án kêu gọi vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) theo quy định của pháp luật.

4. Các dự án đầu tư trong khu kinh tế cửa khẩu được vay vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Vốn từ quỹ đất khu kinh tế

Ủy ban nhân dân các tỉnh sử dụng các khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tại khu kinh tế cửa khẩu để đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, công trình dịch vụ, tiện ích cần thiết phục vụ chung trong khu kinh tế cửa khẩu hoặc tạo nguồn vốn giải phóng mặt bằng cho đầu tư phát triển các khu kinh tế cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Vốn tín dụng nhà nước

Dự án đầu tư trong khu kinh tế cửa khẩu được hưởng chính sách tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu theo quy định tại Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và Nghị định số 54/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về bổ sung Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2011.

Mục 2

CHÍNH SÁCH THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ VÀ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH KHÁC

Điều 8. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp

Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động trong khu kinh tế cửa khẩu thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 9. Ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân

1. Người Việt Nam và người nước ngoài trực tiếp làm việc, sản xuất kinh doanh tại khu kinh tế cửa khẩu, có thu nhập từ việc làm, sản xuất kinh doanh tại khu kinh tế cửa khẩu thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân được giảm 50% số thuế phải nộp.

2. Thủ tục đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán, hoàn thuế thu nhập cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Ưu đãi về thuế giá trị gia tăng

1. Hàng hóa, dịch vụ từ khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu xuất khẩu ra nước ngoài thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

2. Hàng hóa, dịch vụ sản xuất và được tiêu thụ trong khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

3. Hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào và được tiêu thụ trong khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

4. Hàng hóa, dịch vụ từ các khu chức năng khác trong khu kinh tế cửa khẩu và hàng hóa, dịch vụ từ nội địa Việt Nam xuất khẩu vào khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0%, trừ những trường hợp sau:

a) Hàng hóa, dịch vụ không được áp dụng thuế giá trị gia tăng 0% theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Hàng hóa không thực hiện thủ tục hải quan khi xuất khẩu từ các khu chức năng khác trong khu kinh tế cửa khẩu và từ nội địa Việt Nam vào khu phi thuế quan không được ngăn cách với lãnh thổ bên ngoài bằng hàng rào cứng.

Bộ Tài chính ban hành danh mục hàng hóa không thực hiện thủ tục hải quan và danh mục hàng hóa kiểm tra trước khi hoàn thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản này trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh có khu kinh tế cửa khẩu.

5. Hàng hóa, dịch vụ từ khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu đưa vào tiêu thụ tại các khu chức năng khác trong khu kinh tế cửa khẩu hoặc đưa vào tiêu thụ trong nội địa Việt Nam phải chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Về thuế tiêu thụ đặc biệt

Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu, từ các khu chức năng khác trong khu kinh tế cửa khẩu và từ nội địa Việt Nam xuất khẩu vào khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu, từ khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu nhập khẩu vào nội địa Việt Nam và các khu chức năng khác trong khu kinh tế cửa khẩu, từ khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu xuất khẩu ra nước ngoài thực hiện theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 12. Ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

1. Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư tại khu kinh tế cửa khẩu (trừ khu phi thuế quan) được miễn thuế nhập khẩu, bao gồm:

- a) Thiết bị, máy móc;
- b) Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ trong nước chưa sản xuất được; phương tiện vận chuyển đưa đón công nhân gồm xe ô tô từ 24 chỗ ngồi trở lên và phương tiện thủy;
- c) Linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng, gá lắp, khuôn mẫu, phụ kiện đi kèm để lắp ráp đồng bộ với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng quy định tại điểm a và điểm b khoản này;
- d) Nguyên liệu, vật tư trong nước chưa sản xuất được dùng để chế tạo thiết bị, máy móc nằm trong dây chuyền công nghệ hoặc để chế tạo linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng, gá lắp, khuôn mẫu, phụ kiện đi kèm để lắp ráp đồng bộ với thiết bị, máy móc quy định tại điểm a khoản này;
- đ) Vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được.

Việc miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu quy định tại khoản này được áp dụng cho cả trường hợp mở rộng quy mô dự án, thay thế công nghệ, đổi mới công nghệ.

2. Hàng hóa từ khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu xuất khẩu ra nước ngoài hoặc nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan, hàng hóa đưa từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan khác thuộc đối tượng không chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

3. Hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu khi xuất khẩu ra nước ngoài được miễn thuế xuất khẩu.